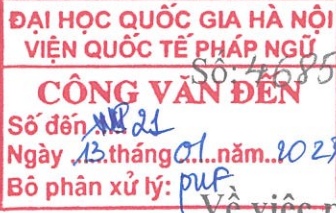


ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 4685/QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt gia hạn đề án thạc sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài giữa Viện Quốc tế Pháp ngữ và trường Đại học La Rochelle, CII Pháp, chương trình thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành Hệ thống thông minh và đa phương tiện (định hướng ứng dụng) và ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ nội dung số, do hai bên cùng cấp bằng và giao nhiệm vụ đào tạo

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ ban hành Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-ĐHQGHN ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về quản lý và tổ chức liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục nước ngoài ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 4352/TB-ĐHQGHN ngày 09 tháng 12 năm 2022 về Kết luận của Hội đồng thẩm định gia hạn đề án gia hạn liên kết đào tạo với nước ngoài giữa Viện Quốc tế Pháp ngữ và trường Đại học La Rochelle, CH Pháp, chương trình thạc sĩ chuyên ngành Hệ thống thông minh và đa phương tiện và ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ nội dung số, do hai bên cùng cấp bằng;

Theo Công văn số 381/IFI-PUF ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Viện Quốc tế Pháp ngữ về việc hoàn thiện đề án gia hạn chương trình thạc sĩ liên kết đào tạo với trường Đại học La Rochelle, CH Pháp;

Theo đề nghị của Trường Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt gia hạn liên kết đào tạo và giao nhiệm vụ đào tạo chương trình thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành Hệ thống thông minh và đa phương tiện (định hướng ứng dụng) và ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ nội dung số, do hai bên cùng cấp bằng, liên kết đào tạo giữa các Bên:

1. Bên Việt Nam: Viện Quốc tế Pháp ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

- Địa chỉ: Tầng 1, nhà E5 - 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: +84 (0) 2437450173 Fax: +84 (0) 2437957937
- Website: www.ifi.vnu.edu.vn Email: ifi@vnu.edu.vn

Quyết định thành lập: Quyết định số 1549/GD-ĐT ngày 13 tháng 5 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc thành lập Viện Tin học sử dụng tiếng Pháp; Quyết định số 5206/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1549/GD-ĐT ngày 13 tháng 5 năm 1997; Quyết định số 4299/QĐ-ĐHQGHN ngày 18 tháng 11 năm 2014 về việc đổi tên Viện Tin học Pháp ngữ thành Viện Quốc tế Pháp ngữ.

2. Bên nước ngoài: Trường Đại học La Rochelle, CH Pháp

- Địa chỉ: 23 Đại lộ Albert Einstein, 17071 La Rochelle Cedex, Cộng hoà Pháp
- Điện thoại: +33 (0) 5.46.45.87.09 Fax: +33 (0) 5.46.45.72.26
- Website: <http://www.univ-larochelle.fr/> Email: webmestre@univ-lr.fr

Quyết định thành lập: Sắc lệnh thành lập số 93-77 của Chính phủ Cộng hòa Pháp ký ngày 20 tháng 01 năm 1993 về việc thành lập trường Đại học La Rochelle.

Điều 2. Viện Quốc tế Pháp ngữ và trường Đại học La Rochelle, CH Pháp có trách nhiệm tuân thủ luật pháp, quy định của Việt Nam, Quy chế đào tạo thạc sĩ hiện hành của ĐHQGHN, quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài của ĐHQGHN và thực hiện đúng nội dung chương trình đào tạo, những cam kết, kế hoạch được trình bày trong Hồ sơ gia hạn liên kết đào tạo chương trình thạc sĩ ngành Công nghệ thông

tin, chuyên ngành Hệ thống thông minh và đa phương tiện và ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ nội dung số, do hai bên cùng cấp bằng với những nội dung chính như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh:

a) Người Việt Nam đã tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ thông tin và các ngành phù hợp, có đủ sức khỏe để học tập, có tư cách và phẩm chất đạo đức tốt, không ở trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã tốt nghiệp đại học các ngành nêu trên được xét tuyển vào học theo quy định hiện hành liên quan.

2. Điều kiện tuyển sinh

a) Về văn bằng:

- Ứng viên phải tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ thông tin. Hoặc
- Ứng viên phải tốt nghiệp đại học ngành phù hợp, hoàn thành việc học bổ sung kiến thức (nếu có) đối với các ngành phù hợp nêu trong đề án. Đối với ứng viên có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thuộc nhóm ngành phù hợp nhưng có tên gọi không trùng khớp với tên gọi trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học Việt Nam, Viện Quốc tế Pháp ngữ thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp (dựa trên văn bằng, bảng điểm và quá trình học tập, công tác của ứng viên) và đề nghị ĐHQGHN xem xét. Các văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho ứng viên người Việt Nam phải được công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

b) Yêu cầu về ngoại ngữ và yêu cầu khác

- Tiếng Pháp bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ DEFL B2 theo Khung tham chiếu chung châu Âu hoặc tương đương (còn trong thời hạn sử dụng 2 năm).
- Có tư cách đạo đức, lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

3. Phương thức tuyển sinh: Xét hồ sơ và phỏng vấn

- Viện Quốc tế Pháp ngữ thực hiện tuyển sinh chương trình theo hướng dẫn tuyển sinh sau đại học hàng năm của ĐHQGHN, phối hợp với trường đối tác trong công tác tuyển sinh, xét hồ sơ và phỏng vấn, đề nghị ĐHQGHN xem xét công nhận học viên chương trình theo quy định hiện hành của ĐHQGHN.

- Trường đối tác thực hiện việc ghi danh học viên theo quy định của trường đối tác ở giai đoạn M2 của chương trình (sau khi học viên hoàn thành chương trình giai đoạn M1 và đăng ký ghi danh vào học giai đoạn M2 để nhận bằng của đối tác).

4. *Chương trình đào tạo:* Chương trình đào tạo được hai bên thiết kế xây dựng phù hợp với quy định của 2 bên. Chương trình thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành Hệ thống thông minh và đa phương tiện, định hướng ứng dụng, gồm 80 tín chỉ Việt Nam (tương ứng với 120 tín chỉ Châu Âu ECTS, ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ nội dung số, chia làm 2 giai đoạn M1 và M2). Khung chương trình đính kèm.

5. *Hình thức và thời gian đào tạo:*

- Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hình thức trực tiếp, toàn phần tại Việt Nam. Học viên có thể tham gia thực tập, thực tế ở Việt Nam, ở nước ngoài hoặc ở trường Đại học La Rochelle. Trường hợp vì lí do khách quan, bất khả kháng (như dịch bệnh, thiên tai...), Viện Quốc tế Pháp ngữ báo cáo ĐHQGHN trước khi triển khai đào tạo các học phần theo phương thức trực tuyến. Việc đào tạo trực tuyến phải tuân thủ quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của ĐHQGHN. Việc tổ chức đào tạo và nhận bằng của ĐHQGHN tuân thủ theo Quy chế đào tạo thạc sĩ hiện hành của ĐHQGHN.

- Thời gian đào tạo: 2 năm

6. *Ngôn ngữ giảng dạy:* Tiếng Pháp

7. *Đội ngũ giảng viên:*

Giảng viên trường Đại học La Rochelle và giảng viên Viện Quốc tế Pháp ngữ, giảng viên thỉnh giảng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy và năng lực tiếng Pháp đáp ứng yêu cầu giảng dạy chương trình và đáp ứng các quy định hiện hành của Việt Nam cùng tham gia giảng dạy. Viện Quốc tế pháp ngữ chịu trách nhiệm chính trong việc giảng dạy các học phần trong chương trình, trường Đại học La Rochelle chịu trách nhiệm giảng dạy 02 học phần.

8. *Chỉ tiêu tuyển sinh:*

Chỉ tiêu tuyển sinh được cấp hàng năm theo quy định của ĐHQGHN, dự kiến là 30 học viên/năm.

9. *Địa điểm đào tạo:* Viện Quốc tế Pháp ngữ, ĐHQGHN - Số 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

9. *Địa điểm đào tạo:* Viện Quốc tế Pháp ngữ, ĐHQGHN - Số 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

10. *Tốt nghiệp và văn bằng*

a) *Tốt nghiệp:*

- ĐHQGHN: Học viên hoàn thành 80 tín chỉ của Việt Nam trong chương trình, đáp ứng các điều kiện xét tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo thạc sĩ hiện hành của ĐHQGHN và các quy định khác nêu trong đề án chương trình.

- Trường Đại học La Rochelle: Học viên hoàn thành 120 tín chỉ của trường Đại học La Rochelle trong chương trình, đáp ứng các điều kiện xét tốt nghiệp theo quy định hiện hành của trường Đại học La Rochelle và các quy định khác nêu trong đề án chương trình.

b) *Văn bằng*

- Văn bằng do ĐHQGHN cấp: Thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin (the Degree of Master in Information Technology).

- Văn bằng do trường Đại học La Rochelle cấp: Thạc sĩ ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ nội dung số (Master Sciences, Technologies, Santé mention Informatique parcours Données).

- Đơn vị cấp bằng: ĐHQGHN và trường Đại học La Rochelle theo mẫu bằng riêng của mỗi bên.

11. *Kinh phí đào tạo và quản lý tài chính:* Kinh phí do người học tự đóng góp. Mức học phí đóng tại Viện Quốc tế Pháp ngữ là 120.000.000đ/khóa. Quản lý tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam và ĐHQGHN. Những điều chỉnh liên quan đến mức học phí (nếu có) phải được ĐHQGHN phê duyệt. Viện quản lý tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Sau mỗi năm học, Viện Quốc tế Pháp ngữ và trường Đại học La Rochelle chịu trách nhiệm báo cáo ĐHQGHN về các hoạt động liên quan đến tổ chức thực hiện và quản lý chương trình liên kết đào tạo này và định kỳ cập nhật cơ sở dữ liệu về liên kết đào tạo với nước ngoài, cơ sở dữ liệu học viên là người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Thời hạn hoạt động của chương trình liên kết đào tạo là 05 năm (tính đến ngày 05 tháng 5 năm 2027 - thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận hợp tác ký giữa ĐHQGHN và trường Đại học La Rochelle tháng 5 năm 2022).

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Đào tạo, Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính, Trưởng ban Hợp tác và Phát triển, Trưởng ban Thanh tra và Pháp chế, Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Viện trưởng Viện Quốc tế Pháp ngữ và Hiệu trưởng trường Đại học La Rochelle chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Cục Quản lý chất lượng (để b/c);
- GD. Lê Quân (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, NTh5.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Hải



PHỤ LỤC
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI
GIỮA VIỆN QUỐC TẾ PHÁP NGỮ VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LA
ROCHELLE, CH PHÁP, DO HAI BÊN CÙNG CẤP BẰNG

*(Ban hành theo Quyết định số 4685/QĐ-ĐHQGHN, ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

1. Thông tin chung về chương trình thạc sĩ

- Tên ngành đào tạo do ĐHQGHN cấp bằng:
 - + Tên tiếng Việt: Công nghệ thông tin
 - + Tên tiếng Anh: Information Technology
- Mã số ngành đào tạo: 8480201
- Tên ngành đào tạo do trường Đại học La Rochelle cấp bằng:
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ nội dung số
 - + Tiếng Pháp: Master Sciences, Technologies, Santé mention Informatique parcours Données
- Danh hiệu tốt nghiệp: Thạc sĩ
- Chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng
- Thời gian đào tạo: 2 năm (thời gian đào tạo kéo dài theo quy định của ĐHQGHN và đối tác).
- Tổng số tín chỉ: 80 tín chỉ Việt Nam (tương ứng 120 tín chỉ của trường Đại học La Rochelle). Cụ thể:
 - + Khối kiến thức chung (bắt buộc): 07 tín chỉ (tương ứng 9 ECTS)
 - + Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 53 tín chỉ (tương ứng 81 ECTS)
 - + Thực tập và luận văn: 20 tín chỉ (tương ứng 30 ECTS)

2. Khung chương trình đào tạo

Stt	Mã học phần IFI	Tên học phần tiếng Việt/ tiếng nước ngoài	Đơn vị chịu trách nhiệm	Tín chỉ VN	Tín chỉ Châu Âu	Số giờ tín chỉ		Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành	
I		Khối kiến thức chung		7	9			

Stt	Mã học phần IFI	Tên học phần tiếng Việt/ tiếng nước ngoài	Đơn vị chịu trách nhiệm	Tín chỉ VN	Tín chỉ Châu Âu	Số giờ tín chỉ		Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành	
1	PHI 5001	Triết học <i>Philosophy</i> <i>Philosophie</i>	Viện QTPN	3	3	30	15	
2	ENG 5001	Tiếng Anh cơ bản <i>General English</i> <i>Anglais général</i>	Viện QTPN	4	6	30	30	
II	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành			53				
3	ENG 6001	Tiếng Anh học thuật <i>English for academic purposes</i> <i>Anglais académique</i>	Viện QTPN	3	3	30	15	
4	IFI 6001	Nhập môn HĐH Unix <i>Introduction to UNIX Operating System</i> <i>Initiation à Unix</i>	Viện QTPN	2	3	18	12	
5	INT 6004	Công nghệ phần mềm nâng cao <i>Advanced Software Engineering</i> <i>Genie logiciel avancé</i>	Viện QTPN	3	6	25	20	
6	INT 6029	Quản trị dự án phần mềm <i>Software Project Management</i> <i>Gestion de projet logiciel</i>	Viện QTPN	3	6	20	25	
7	IFI 6006	Hội thảo nghiên cứu <i>Research seminar</i> <i>Seminaires de recherche</i>	Viện QTPN	2	3	30	0	
8	IFI 6002	Trí tuệ nhân tạo và hệ thống đa tác tử <i>Artificial Intelligence and Multi- Agent Systems</i> <i>Intelligence artificielle et systemes multi-agent</i>	Viện QTPN	2	3	30	0	
9	INT 6003	Cơ sở dữ liệu nâng cao <i>Advanced Database Systems</i>	Viện QTPN	2	3	18	12	

Stt	Mã học phần IFI	Tên học phần tiếng Việt/ tiếng nước ngoài	Đơn vị chịu trách nhiệm	Tín chỉ VN	Tín chỉ Châu Âu	Số giờ tín chỉ		Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành	
		<i>Bases de données avancées</i>						
10	IFI 6003	Thiết kế và kiến trúc mạng <i>Network Design and Architecture</i> <i>Conception et architecture des</i> <i>réseaux</i>	Viện QTPN	2	3	18	12	
11	IFI 6004	Khai phá dữ liệu và tìm kiếm thông tin <i>Data mining and Information</i> <i>Search</i> <i>Fouille de données et recherche</i> <i>d'informations</i>	Viện QTPN	2	3	18	12	
12	INT 6012	Xử lý ảnh <i>Image Processing</i> <i>Traitement d'images</i>	Viện QTPN	2	3	18	12	
13	IFI 6005	Đồ án nghiên cứu cá nhân có hướng dẫn <i>Supervised Personal Research</i> <i>Project</i> <i>Travaux personnels encadrés</i>	Viện QTPN	5	8	15	60	
14	IFI 6017	Vận trù học <i>Operational research</i> <i>Recherche opérationnelle</i>	Viện QTPN	2	3	18	12	
15	IFI 6018	Ontologie và web ngữ nghĩa <i>Ontology and Semantic Web</i> <i>Ontologie et web sémantique</i>	Viện QTPN	2	3	18	12	
16	IFI 6019	Lý thuyết độ phức tạp tính toán và các thuật toán xấp xỉ <i>Theory of complexity and</i> <i>approximate algorithms</i> <i>Theorie de la complexité et</i> <i>algorithmes approchés</i>	Viện QTPN	2	3	18	12	
17	IFI 6007	Hiện thực ảo và tăng cường	ĐH La	2	3	15	15	

Stt	Mã học phần IFI	Tên học phần tiếng Việt/ tiếng nước ngoài	Đơn vị chịu trách nhiệm	Tín chí VN	Tín chí Châu Âu	Số giờ tín chỉ		Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành	
		<i>Virtual reality and enhanced Réalité virtuelle et augmentée</i>	Rochelle / Viện QTPN					
18	IFI 6008	Thị giác máy tính <i>Computer Vision Vision par ordinateur</i>	Viện QTPN	2	3	15	15	
19	INT 6006	Tương tác người - máy <i>Human – Computer Interaction Interaction Homme- Machine</i>	Viện QTPN	2	3	15	15	
20	IFI 6010	Công nghệ hệ thống tương tác <i>Interactive Systems Engineering Ingénierie des systèmes interactifs</i>	ĐH La Rochelle / Viện QTPN	2	3	15	15	
21	IFI 6011	Nhận dạng <i>Pattern Recognition Reconnaissance des formes</i>	Viện QTPN	2	3	15	15	
22	IFI 6012	Mô hình hóa và mô phỏng các hệ thống phức tạp <i>Computer Modeling and Simulation of Complex Systems Modélisation et simulation des systèmes complexes</i>	Viện QTPN	2	3	15	15	
23	IFI 6013	Đánh chỉ mục các tài liệu đa phương tiện <i>Multimedia Documents Indexation Indexation de documents multimédia</i>	ĐH La Rochelle / Viện QTPN	2	3	15	15	
24	IFI 6014	Học máy <i>Machine Learning Analyse et conception du système avancé</i>	Viện QTPN	2	3	15	15	
25	IFI 6016	Nghiên cứu tổng hợp tài liệu	Viện	2	3	10	20	

Stt	Mã học phần IFI	Tên học phần tiếng Việt/ tiếng nước ngoài	Đơn vị chịu trách nhiệm	Tín chỉ VN	Tín chỉ Châu Âu	Số giờ tín chỉ		Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành	
		<i>Bibliographical research & case studies</i> <i>Bibliographie et étude de cas</i>	QTPN					
26	FRE 6001	Xây dựng hồ sơ cá nhân <i>CV & Application letter</i> <i>CV & Lettre de motivation</i>	Viện QTPN	1	1	5	10	
III	IFI 7001	Thực tập và Luận văn thạc sĩ		20	30			
		Thực tập Intership		12				
III	IFI 7001	Luận văn thạc sĩ <i>Master Thesis</i> <i>Thèse</i>		8	30			
		Tổng cộng		80	120			

Ghi chú:

Ngoài các học phần trong khung chương trình đào tạo, học viên người nước ngoài còn được học “Học phần Tiếng Việt”. Học phần này không tính tín chỉ tích lũy trong chương trình đào tạo.

Chương trình có thể được cập nhật, điều chỉnh theo quy định hiện hành của hai bên và được sự chấp thuận của ĐHQGHN.